

Phụ biểu 06: QUY ĐỔI GIỜ QUY CHUẨN CHO CÁC HOẠT ĐỘNG KHCN

NỘI DUNG	SỐ GIỜ QUY ĐỔI (Giờ)			
	Chủ trì	Thư ký	CTV chính	Tổng
1. Đề tài/Dự án KH&CN				
1. Đề tài NCKH cấp Nhà nước, Dự án sản xuất thử cấp NN, nhiệm vụ nghị định thư...	200	100	25 (x 8)	500
2. Đề tài NCKH cấp Bộ, cấp Tỉnh/Thành phố, dự án SXTN cấp Bộ, đề tài nhánh cấp NN. Đề tài NCKH quốc tế có kinh phí ≥ 10.000 USD	150	60	20 (x 8)	370
3. Đề tài NCKH quốc tế có kinh phí < 10.000 USD	120	50	15 (x 6)	260
4. Đề tài cấp trường (<i>đề tài cơ sở, nhiệm vụ đặt hàng có Quyết định phê duyệt</i>)	100	-	15 (x 2)	130
2. Hội thảo khoa học Ngành/Liên ngành; Sinh hoạt học thuật khoa học	Báo cáo viên	Chủ trì hội thảo	Thư ký; CTV (≤ 2)	Tổng
- Hội thảo khoa học Ngành/Liên ngành	50/BCV	20	15	85
- SHHT khoa học Cấp Khoa/Viện	45		10/CTV(x2)	55
- SHHT Khoa học cấp Bộ môn (<i>quy chế bộ môn</i>)	30			30
3. Hoạt động Khoa học sinh viên	Tiêu chí			Giờ QĐ
a. Chuyên đề NCKH sinh viên	Giờ/chuyên đề hoàn thành			60
b. Nhóm SV dự thi Olympic cơ học, tin học, toán học, Robocon...	Giờ/nhóm			40
c. Nhóm SV dự thi Khởi nghiệp	Giờ/nhóm			40
4. Bài báo khoa học	Tiêu chí			Giờ QĐ
a. Bài báo đăng trên các Tạp chí khoa học	- Quốc tế: Thuộc hệ thống ISI, Scopus, SCI, SCIE, có chỉ số IF $\geq 1,0$			300
- Nhóm tác giả trên 3 người: Chủ biên được tính 50%; 50% còn lại chia cho các tác giả còn lại.	- Quốc tế: Không thuộc hệ thống ISI, Scopus, SCI, SCIE, có chỉ số IF $\leq 1,0$			250
- Nhóm tác giả có 2 người: Chủ biên được tính 75%.	- Trong nước:			
- Nếu vai trò các tác giả như nhau sẽ chia đều cho các tác giả.	+ Tiếng Anh	Điểm CT $\geq 0,75$		200
		Điểm CT $< 0,75$		150
	+ Tiếng Việt	Điểm CT $\geq 0,75$		100
		Điểm CT $< 0,75$		75
		Thông tin KH&CN		50
b. Bài đăng trong kỷ yếu Hội nghị khoa học (<i>Cách tính giờ cho các tác giả giống như viết báo</i>)	- Quốc tế (chỉ tính 1 lần)			100
	- Trong nước (chỉ tính 1 lần)			60
5. Viết sách, Giáo trình, Bài giảng, Tài liệu tham khảo	Tiêu chí			Giờ QĐ
a. Sách xuất bản bằng tiếng Anh (<i>có phân biện</i>): Giáo trình, chuyên khảo, tham khảo, hướng dẫn, từ điển,... (<i>Cách tính giờ cho các tác giả giống như viết báo</i>)	Được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín, có mã số chuẩn quốc tế ISBN			500

b. Sách xuất bản bằng tiếng Việt (có phần biên): Giáo trình, chuyên khảo, tham khảo, hướng dẫn, từ điển, ... (Cách tính giờ cho các tác giả giống như viết báo)	Được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín, có mã số chuẩn quốc tế ISBN	400
c. Bài giảng lý thuyết (các hệ)	- Hệ cao đẳng (số giờ NCKH/tín chỉ)	40
	- Hệ đại học (số giờ NCKH/tín chỉ)	50
	- Sau đại học (số giờ NCKH/tín chỉ)	60
d. Bài giảng thí nghiệm, thực hành, thực tập	- Hệ cao đẳng (số giờ NCKH/tín chỉ)	30
	- Hệ đại học (số giờ NCKH/tín chỉ)	40
	- Sau đại học (số giờ NCKH/tín chỉ)	50
e. Tài liệu khác phục vụ giảng dạy (Tài liệu dịch nằm trong kế hoạch được phê duyệt của Nhà trường).	Tất cả các hệ (số giờ NCKH/tài liệu)	
	- Dưới 50 trang:	50
	- Trên 50 trang:	100
6. Hợp đồng KH&CN (chia điều cho các thành viên tham gia trong hợp đồng)	- Giá trị Hợp đồng < 50 triệu	20
	- Giá trị Hợp đồng từ 50 - 100 triệu	30
	- Giá trị Hợp đồng > 100 triệu	50
7. Các hoạt động khác:	Tiêu chí	Giờ QĐ
a. Trình bày tại hội thảo KH quốc tế	01 bài trình bày	60
b. Trình bày tại Hội thảo KH trong nước	01 bài trình bày	50
c. Xây dựng chương trình đào tạo cho môn mới, ngành mới	Giờ NCKH/tín chỉ	10
d. Xây dựng bộ đề thi trắc nghiệm (lần đầu)	Giờ NCKH/môn thi	20
e. Tài liệu biên dịch (theo hợp đồng)	Giờ NCKH/trang 300 từ	10
f. Bằng độc quyền sáng chế	Giờ/sản phẩm	300
g. Giải pháp hữu ích	Giờ/sản phẩm	200
h. Các sản phẩm Khoa học được đưa thành quy định áp dụng, tiến bộ kỹ thuật	Giờ/sản phẩm	150
i. Hướng dẫn nhóm SV thi đấu thể dục, thể thao, văn nghệ cấp thành phố trở lên (có giải thưởng)	Giờ/nhóm	15

Ghi chú:

1. Các đề tài NCKH, dự án sản xuất kinh doanh phải được **nghiệm thu đúng tiến độ** mới được đưa vào tính giờ NCKH. Những đề tài/dự án được đánh giá không hoàn thành đúng tiến độ sẽ không được đưa vào tính giờ NCKH.

2. Trong ngoặc đơn (x 8): **số CTV tối đa** được xác định theo thuyết minh được duyệt từ đầu năm. Chủ nhiệm đề tài/dự án có thể quyết định số lượng giờ NCKH căn cứ vào mức độ tham gia của các CTV nhưng phải thông báo bằng văn bản đến Phòng KHCN&HTQT trước khi kết thúc năm học ít nhất 01 tháng.

3. Đối với sinh hoạt học thuật khoa học (SHHT): 01 giảng viên chủ trì không quá 02 buổi SHHT/học kỳ, nhằm khuyến khích mọi giảng viên trong bộ môn chủ trì SHHT.

4. Mức miễn giảm định mức giờ NCKH cho giảng viên kiêm nhiệm, công tác quản lý, công tác đảng, đoàn thể... được thực hiện theo Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Định mức giờ NCKH là yêu cầu bắt buộc đối với giảng viên, cán bộ nghiên cứu. Đây cũng là căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, bình xét hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.